

Số: **83** /BC-SNV

Kiên Giang, ngày **29** tháng **6** năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, Sở Nội vụ báo cáo kết quả đánh giá tại Phụ lục 1 và Phụ lục 4, như sau:

Phụ lục 1
(Áp dụng cho các sở ngành cấp tỉnh)

STT	Nội dung đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm
	Tổng điểm			100	
A	Quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng		00	20	00
I	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN				
1	Sáng tạo trong công tác tuyên truyền	Văn bản			
2	Phối hợp với MTTQ và các tổ chức thành viên	CTrPH, QCPH			
II	Kiến nghị hoàn thiện thể chế theo ngành, lĩnh vực phụ trách	Văn bản	00		00
III	Việc ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra	Kế hoạch	00		00
IV	Việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra		00		00
1	Về thanh tra trách nhiệm luật PCTN Số cuộc thanh tra đã hoàn thành (có kết luận) Điểm= $\frac{\text{Số cuộc thanh tra đã triển khai theo kế hoạch}}{\text{Số cuộc thanh tra đã hoàn thành (có kết luận)}} \times 4$		00		00
-	Số cuộc thanh tra đã hoàn thành (có kết luận)	Cuộc			
-	Số cuộc thanh tra đã triển khai theo kế hoạch	Cuộc			
2	Về thanh tra kinh tế xã hội		00		00
2.1	Kết thúc thanh tra Số cuộc thanh tra kết thúc (có báo cáo) Điểm= $\frac{\text{Số cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất}}{\text{Số cuộc thanh tra kết thúc (có báo cáo)}} \times 2$				
-	Số cuộc thanh tra kết thúc (có báo cáo)	Cuộc			
-	Số cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất	Cuộc			
2.2	Hoàn thành các cuộc thanh tra Số cuộc thanh tra hoàn thành (có kết luận) Điểm= $\frac{\text{Số cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất}}{\text{Số cuộc thanh tra hoàn thành (có kết luận)}} \times 2$				
-	Số cuộc thanh tra hoàn thành (có kết luận)	Cuộc			
-	Số cuộc thanh tra đã theo kế hoạch và đột	Cuộc			

	xuất triển khai				
3	VỀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA Số cuộc kiểm tra kết thúc (có kết luận) Điểm= $\frac{\text{Số cuộc kiểm tra đã hoàn thành (có kết luận)}}{\text{Số cuộc kiểm tra theo kế hoạch}} \times 2$		00		00
	Số cuộc kiểm tra đã hoàn thành (có kết luận)	Cuộc			
	Số cuộc kiểm tra theo kế hoạch	Cuộc			
V	Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo (thiếu mỗi báo cáo trừ 01 điểm)			7.0	
1	Tổng số báo cáo PCTN phải thực hiện	Báo cáo	07		
2	Tổng số báo cáo PCTN đã thực hiện	Báo cáo	02	2.0	2.0
B	Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa			30	
1	Công khai minh bạch trong hoạt động (công khai đủ các nội dung thì đạt điểm tối đa, không đủ thì không có điểm) <i>Việc công khai phải thể hiện dưới các hình thức: công bố tại cuộc họp; niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa lên trang thông tin điện tử</i>			15	
1.1	Công tác tổ chức cán bộ			5.0	5.0
	- Công khai phân bổ chỉ tiêu biên chế	Văn bản	01		1,0
	- Công khai thông tin tuyển dụng hàng năm	Không có tuyển dụng	00		00
	- Công khai quy hoạch cán bộ	Văn bản	01		1,0
	- Công khai thông tin luân chuyển, điều động	Văn bản	13		1,0
	- Công khai việc bầu, bổ nhiệm CB, CC, VC	Văn bản	07		1,0
	- Kết quả kiểm tra, thanh tra, rà soát năm 2019 về việc bổ nhiệm cán bộ theo chỉ đạo của Trung ương	Văn bản	00		00
1.2	Công khai Lĩnh vực tài chính NSNN			5.0	5.0
	- Số liệu dự toán ngân sách năm 2019, quyết toán ngân sách 2018	Văn bản	03		2.5
	- Số liệu dự toán kinh phí năm 2019, quyết toán năm 2018 của các đơn vị dự toán	Văn bản	03		2.5
	- Kết quả thanh tra, kiểm toán và kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán đối với đơn vị (nếu có).	Văn bản	00		00
1.3	Lĩnh vực đầu tư, mua sắm công			5.0	4.0
	- Kế hoạch, chương trình đầu tư, mua sắm công	Văn bản	04		2,0
	- Danh mục dự án đầu tư, mua sắm công	Văn bản	01		1,0
	- Việc thực hiện đầu tư, mua sắm công	Văn bản	01		1,0
	- Báo cáo kết quả thực hiện, kết quả đầu tư	Văn bản	00		00
2	Việc ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác			2.0	1.5
	- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	Kế hoạch	01	1.0	1.0
	- Xác định Số CB, CC, VC phải được chuyển đổi theo KH	CB,CC,VC	09	0.5	0.5

	- Số CB, CC, VC đã được chuyển đổi	CB,CC,VC	00	0.5	00
3	Minh bạch tài sản thu nhập			2.0	1.0
	Thực hiện công khai bản kê khai TSTN	Kế hoạch	01	1.0	1.0
	Thực hiện xác minh TSTN đối với CB,CC,VC	Quyết định	00	0.5	00
	Kết quả xác minh có hoặc không phát hiện vi phạm (có phát hiện thì đạt điểm tối đa, không phát hiện thì không có điểm)	Kết luận xác minh	00	0.5	00
4	Việc sửa đổi, hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Văn bản	01	1.0	1,0
5	Xử lý trách nhiệm người đứng đầu Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu CQ, TC, ĐV đã bị kỷ luật Điểm= _____ x 5 Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu CQ, TC, ĐV đề xảy ra tham nhũng		00	5.0	00
	- Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu CQ, TC, ĐV đã bị kỷ luật	Người			
	- Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu CQ, TC, ĐV đề xảy ra tham nhũng	Người			
6	Kết quả phát hiện, xử lý sai phạm trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa		00	5.0	00
6.1	Việc tự phát hiện vi phạm trong thực hiện các quy định về biện pháp phòng ngừa (Tài liệu chứng minh kèm theo là các Kết luận, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra)	Văn bản		2.5	
6.1.1	Số CB, CC, VC bị xử lý vi phạm trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa	CB, CC, VC		1.5	
6.1.2	Số CB, CC, VC đã bị phát hiện vi phạm trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa	CB, CC, VC		1.0	
6.2	Số người đứng đầu bị xử lý vi phạm trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa	Người		2.5	
C	Kết quả phát hiện các hành vi tham nhũng		00	25	00
1	Qua công tác tự kiểm tra nội bộ		00	5.0	00
	- Kết quả phát hiện tham nhũng Số cuộc kiểm tra nội bộ phát hiện được dấu hiệu tham nhũng Điểm= _____ x 2.5 Số cuộc kiểm tra nội bộ đã thực hiện	Cuộc/cuộc		2.5	
	- Số tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/Số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi qua kiểm tra nội bộ	Triệu đồng/triệu đồng		2.5	
2	Qua công tác thanh tra		00	10	00
	- Kết quả phát hiện tham nhũng Số cuộc thanh tra phát hiện được dấu hiệu tham nhũng Điểm= _____ x 5 Số cuộc thanh tra đã thực hiện	Cuộc/cuộc		5.0	
	- Số tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi được phát hiện.	Triệu đồng/triệu đồng		5.0	

3	Qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng		00	5.0	00
	- Kết quả phát hiện tham nhũng Số cuộc GQTC phát hiện được dấu hiệu tham nhũng Điểm= $\frac{\text{Số cuộc GQTC phát hiện được dấu hiệu tham nhũng}}{\text{Số cuộc GQTC đã thực hiện}} \times 2.5$	Cuộc		2.5	
	- Số tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng	Triệu đồng/triệu đồng		2.5	
4	Qua hoạt động giám sát		00	5.0	00
	- Kết quả phát hiện tham nhũng Số cuộc giám sát phát hiện được dấu hiệu tham nhũng Điểm= $\frac{\text{Số cuộc giám sát phát hiện được dấu hiệu tham nhũng}}{\text{Số cuộc giám sát đã thực hiện}} \times 2.5$	Cuộc		2.5	
	- Số tiền, tài sản tham nhũng kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi qua hoạt động giám sát	Triệu đồng/triệu đồng		2.5	
D	Kết quả xử lý các hành vi tham nhũng		00	25	00
1	Xử lý hành chính đối với tập thể Số CQ, TC, ĐV bị xử lý kỷ luật hành chính Điểm= $\frac{\text{Số CQ, TC, ĐV bị xử lý kỷ luật hành chính}}{\text{Số CQ, TC, ĐV có xảy ra hành vi tham nhũng}} \times 10$		00	10	00
	- Cơ quan, đơn vị có xảy ra hành vi tham nhũng	CQ, TC, ĐV			
	- Cơ quan, đơn vị bị xử lý kỷ luật hành chính do đã xảy ra tham nhũng	CQ, TC, ĐV			
2	Xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật hành chính Điểm= $\frac{\text{Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật hành chính}}{\text{Số người có hành vi tham nhũng đã được phát hiện}} \times 15$		00	15	00
	- Số người có hành vi tham nhũng đã được phát hiện	Người			
	- Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Người			

Phụ lục 4
(Kết quả tham mưu cho UBND tỉnh
v/v công khai minh bạch trên lĩnh vực công tác cán bộ)

STT	Nội dung đánh giá	Công khai		Tài liệu chứng minh (Trích dẫn tên, số, ngày tháng năm ban hành văn bản)
		Có	Không	
1	Phân bổ chỉ tiêu biên chế trên địa bàn toàn tỉnh	X		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 14/12/2018. - Nghị quyết số 242/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 - Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 27/8/2019
2	Thông tin tuyển dụng hàng năm			Năm 2019 không có tuyển dụng
3	Quy hoạch cán bộ			Ủy ban nhân dân tỉnh không phê duyệt quy hoạch cán bộ, công tác này do Tỉnh ủy thực hiện
4	Thông tin luân chuyển, điều động	X		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 - Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 - Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 - Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 - Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 - Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 - Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 05/12/2019
5	Việc bầu, bổ nhiệm CB,CC,VC	X		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 13/3/2019. - Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 - Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 - Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 - Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 - Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 04/9/2019

				- Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 - Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 - Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 05/12/2019
6	Kết quả thanh tra, kiểm tra, rà soát năm 2019 về việc bổ nhiệm cán bộ theo chỉ đạo của Trung ương	X		Báo cáo số: 418/BC-UBND ngày 26/12/2019

* Báo cáo kết quả Điểm số cải cách hành chính của tỉnh năm 2018 do Bộ Nội vụ công bố (PAR index 2018)/.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sạch

DANH MỤC TÀI LIỆU CHỨNG MINH

(Kèm theo Báo cáo số 83 /BC-SNV ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Sở Nội vụ)

STT	Nội dung chứng minh	Số văn bản	Ngày ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu	Đường dẫn điện tử (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7
A	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN					
V	Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo					
	Báo cáo	Số 16/BC-VP	17/6/2019	Văn phòng Sở	Công tác phòng, chống tham nhũng	
	Báo cáo	Số 117/BC-SNV	25/11/2019	Sở Nội vụ	Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác Thanh tra giải quyết Khiếu nại, tố cáo, Phòng, chống tham nhũng năm 2019	
B	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG					
1	Công khai minh bạch trong hoạt động					
1.1	Công tác cán bộ					
	- Công khai phân bổ biên chế					
	Quyết định	1201A/QĐ-SNV	01/8/2019	Sở Nội vụ	V/v giao số lượng biên chế công chức hành chính cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	- Công khai quy hoạch cán bộ					



	Quyết định	1130/QĐ-SNV	03/7/2019	Sở Nội vụ	Phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015-2020 và các giai đoạn tiếp theo	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1131/QĐ-SNV	03/7/2019	Sở Nội vụ	Phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020-2025 và các giai đoạn tiếp theo	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
- Thông tin điều động						
	Quyết định	1019/QĐ-SNV	26/4/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với bà Vũ Thị Tú	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1020/QĐ-SNV	26/4/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối ông Thái Văn Mễ	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1021/QĐ-SNV	26/4/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với bà Tô Thị Thúy Hương	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1022/QĐ-SNV	26/4/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với ông Huỳnh Quốc Huy	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1023/QĐ-SNV	26/4/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với bà Võ Thị Cẩm Tú	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1024/QĐ-SNV	26/4/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với bà Đinh Ngọc Yến	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1046/QĐ-SNV	04/5/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức ông đối với Nguyễn Minh Trí	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ

Quyết định	1051/QĐ-SNV	10/5/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với ông Lê Bảo Toàn	Phân mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
Quyết định	1052/QĐ-SNV	10/5/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với bà Nguyễn Thị Việt Hòa	Phân mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
Quyết định	1053/QĐ-SNV	10/5/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với bà Nguyễn Thị Thu Bắc	Phân mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
Quyết định	1054/QĐ-SNV	10/5/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với bà Ngô Thị Kim Kha	Phân mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
Quyết định	1056/QĐ-SNV	13/5/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với bà Lê Thị Mỹ Xuyên	Phân mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
Quyết định	1306/QĐ-SNV	17/9/2019	Sở Nội vụ	V/v Điều động công chức đối với bà Nguyễn Thị Hồng Trang	Phân mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
- Công khai bổ nhiệm công chức					
Quyết định	974/QĐ-SNV	21/3/2019	Sở Nội vụ	V/v Bổ nhiệm công chức công chức đối với ông Hồ Minh Hải	Phân mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
Quyết định	975/QĐ-SNV	21/3/2019	Sở Nội vụ	V/v Bổ nhiệm công chức công chức đối với ông Tiêu Thanh Dũ	Phân mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
Quyết định	976/QĐ-SNV	21/3/2019	Sở Nội vụ	V/v Bổ nhiệm công chức công chức đối với bà Hồ Thị Thùy Dung	Phân mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ



	Quyết định	982/QĐ-SNV	27/3/2019	Sở Nội vụ	V/v Bổ nhiệm công chức công chức đối với bà Lê Thị Ngọc Vang	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1040/QĐ-SNV	20/4/2019	Sở Nội vụ	V/v Bổ nhiệm công chức công chức đối với bà Võ Kim Hồng	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1338/QĐ-SNV	23/10/2019	Sở Nội vụ	V/v Bổ nhiệm công chức công chức đối với ông Ngô Trần Nguyên	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1447/QĐ-SNV	23/12/2019	Sở Nội vụ	V/v Bổ nhiệm công chức công chức đối với ông Trương Hoàng Anh	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
1.2	Công khai Lĩnh vực tài chính nhân sách					
	- Số liệu dự toán ngân sách năm 2019, quyết toán ngân sách 2018					
	Thông báo	30/TB-STC	09/01/2019	Sở Tài Chính	V/v Thẩm tra phân bổ kinh phí chi ngân sách năm 2019	
	Thông báo	371/TB-STC	31/7/2019	Sở Tài Chính	V/v Thẩm định quyết toán nhân sách năm 2018	
	Quyết định	1338/QĐ-SNV	09/12/2019	Sở Nội vụ	V/v Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2018	Niêm yết tại trụ sở làm việc và Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	- Số liệu dự toán kinh phí năm 2019, quyết toán năm 2018 của các đơn vị dự toán					
	Thông báo	30/TB-STC	09/01/2019	Sở Tài Chính	V/v Thẩm tra phân bổ kinh phí chi ngân sách năm 2019	

	Quyết định	30/QĐ-SNV	17/01/2019	Sở Nội vụ	V/v Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cơ Văn phòng Sở Nội vụ và Trung tâm Lưu trữ lịch sử năm 2019	Niêm yết tại trụ sở làm việc và Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	1307/QĐ-SNV	09/12/2019	Sở Nội vụ	V/v Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019	Niêm yết tại trụ sở làm việc và Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
1.3	Lĩnh vực đầu tư, mua sắm công					
	- Kế hoạch, chương trình đầu tư, mua sắm công					
	Đề nghị	1142/SNV-VP	26/9/2019	Sở Nội vụ	V/v Nhận bổ sung kinh phí năm 2019	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	Quyết định	2681/QĐ-UBND	23/11/2018	UBND tỉnh	Chủ trương đầu tư Dự án sửa chữa trụ sở làm việc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	
	Quyết định	2065/QĐ-UBND	09/9/2019	UBND tỉnh	Bổ sung kinh phí năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị	
	Thông báo	481/TB-STC	01/10/2019	Sở Tài chính	V/v thẩm tra phân bổ kinh phí chi ngân sách nhà nước năm 2019	
	- Danh mục dự án đầu tư, mua sắm công					
	Quyết định	1389/QĐ-SNV	11/12/2019	Sở Nội vụ	V/v phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn của ngành Sở Nội vụ	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
	- Việc thực hiện đầu tư, mua sắm công					
	Quyết định	1455/QĐ-SNV	31/12/2019	Sở Nội vụ	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Mua sắm thiết bị thuộc gói thầu kinh phí mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn của ngành Sở Nội vụ	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ



2	Việc ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác					
	Ban Hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác					
	Kế hoạch	38/KH-SNV	04/11/2019	Sở Nội vụ	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức 2019-2020	Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
3	Minh bạch tài sản thu nhập					
	Thực hiện công khai bản kê khai tài sản					
	Thông báo	1425/TB-SNV	02/11/2019	Sở Nội vụ	Danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập 2019	Niêm yết tại trụ sở làm việc và Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ
4	Sửa đổi, hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn					
	Quyết định	1087/QĐ-SNV	27/5/2019	Sở Nội vụ	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài chính, sử dụng tài chính công; kinh phí được trích từ các khoản thu hồi, phát hiện công tác thanh tra và thực hiện chế độ tự chủ về tài chính	Niêm yết tại trụ sở làm việc và Phần mềm quản lý văn bản và Trang hồ sơ công việc Sở Nội vụ